

Số: 218/QĐ-BQLDA

Lai Châu, ngày 15 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt sửa đổi E-HSMT gói thầu số 20: Giám sát thi công xây dựng công trình (hạng mục Hàm, lắp đặt thiết bị và các công trình cầu: cấp II, cấp I, cấp đặc biệt), công tác thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công thuộc dự án Hàm đường bộ qua đèo Hoàng Liên kết nối thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai với huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu

GIÁM ĐỐC BAN QLDA ĐTXD CÁC CTGT TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 14/03/2025 của UBND tỉnh Lai Châu về Quyết định phê duyệt dự án Hàm đường bộ qua đèo Hoàng Liên kết nối thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai với huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 210/QĐ-BQLDA ngày 05/10/2025 của Ban QLDA ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (bước thiết kế kỹ thuật) dự án 1: Hàm đường bộ qua đèo Hoàng Liên kết nối thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai với huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu (toàn bộ phần xây lắp, thiết bị của dự án và công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư phần diện tích thuộc địa phận tỉnh Lai Châu);

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-BQLDA ngày 0/10/2025 của Ban QLDA ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án 1: Hàm đường bộ qua đèo Hoàng Liên kết nối thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai với huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu (toàn bộ phần xây lắp, thiết bị của dự án và công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư phần diện tích thuộc địa phận tỉnh Lai Châu);

Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-BQLDA ngày 08/10/2025 của Ban QLDA ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh về việc thành lập Tổ chuyên gia thực hiện lựa chọn nhà thầu các gói thầu số: 15, 17, 18, 19, 20, 21 thuộc dự án Hàm đường bộ qua đèo Hoàng Liên kết nối thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai với huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 215/QĐ-BQLDA ngày 11/10/2025 của Ban QLDA ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu số 20: Giám sát thi công xây dựng công trình (hạng mục Hàm, lắp đặt thiết bị và các công trình cầu: cấp II, cấp I, cấp đặc biệt), công tác thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công thuộc dự án Hàm đường bộ qua đèo Hoàng Liên kết nối thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai với huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Tổ chuyên gia ngày 14/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt sửa đổi E-HSMT gói thầu số 20: Giám sát thi công xây dựng công trình (hạng mục Hàm, lắp đặt thiết bị và các công trình cầu: cấp II, cấp I, cấp đặc biệt), công tác thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công thuộc dự án Hàm đường bộ qua đèo Hoàng Liên kết nối thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai với huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, với các nội dung chính sau:

(Chi tiết trong phụ lục đính kèm)

Điều 2. Các nội dung khác giữ nguyên theo E-HSMT đã phê duyệt tại Quyết định số 215/QĐ-BQLDA ngày 11/10/2025. Giao Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định và phòng Kế hoạch chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổ chuyên gia đấu thầu, Tổ thẩm định; Trưởng các phòng: Tổ chức - Hành chính, Kế hoạch, Kỹ thuật, Tài vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, KH.

GIÁM ĐỐC

Mai Khắc Phụng

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 218/QĐ-BQLDA ngày 15/10/2025)

1. Sửa đổi Mục E-CDNT 5.1 (c), Chương II - Bảng dữ liệu đấu thầu, như sau:

- Nhà thầu tham dự thầu không có cổ phần hoặc vốn góp với các nhà thầu tư vấn; không cùng có cổ phần hoặc vốn góp trên 20% của một tổ chức, cá nhân khác với từng bên, cụ thể như sau:

Hồ sơ mời thầu đã duyệt		
Vai trò	Tên nhà thầu	Địa chỉ
Nhà thầu thực hiện gói thầu số 23: Xây lắp + thiết bị toàn bộ công trình (bao gồm khảo sát, TKBVTC)		
Hồ sơ mời thầu sửa đổi		
Vai trò	Tên nhà thầu	Địa chỉ
Nhà thầu thực hiện gói thầu số 23: Xây lắp + thiết bị toàn bộ công trình (bao gồm khảo sát, TKBVTC)		
Nhà thầu thực hiện gói thầu số 18: Kiểm định chất lượng thi công		

2. Sửa đổi một số nội dung của Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật, Chương III: Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT, như sau:

Hồ sơ mời thầu đã duyệt			Hồ sơ mời thầu sửa đổi
STT	Tiêu chuẩn	Thang điểm chi tiết (nếu có)	Thang điểm chi tiết (nếu có)
4.2.1	Kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn giám sát xây dựng công trình giao thông (Số năm kinh nghiệm của nhân sự được lấy theo số năm nhà thầu kê khai tại mẫu số 07 và được tính từ thời điểm bắt đầu thực hiện công tác tư vấn giám sát)	> 05 năm: 0,5 điểm; Từ 02 năm đến 05 năm: 0,35 điểm; < 02 năm: 0 điểm (Điểm chi tiết tính cho 1 nhân sự)	> 05 năm: 1,0 điểm; Từ 02 năm đến 05 năm: 0,70 điểm; < 02 năm: 0 điểm (Điểm chi tiết tính cho 1 nhân sự)
4.2.2	Kinh nghiệm làm tư vấn giám sát công trình hầm giao thông, thi công theo phương pháp NATM. (Tài liệu chứng minh (bản gốc hoặc bản sao công chứng): Biên bản nghiệm thu hoàn thành/Biên	≥ 02 công trình: 1 điểm; 01 công trình: 0,7 điểm; Không có công trình: 0 điểm (Điểm chi tiết tính cho 1 nhân sự)	≥ 02 công trình: 2 điểm; 01 công trình: 1,4 điểm; Không có công trình: 0 điểm (Điểm chi tiết tính cho 1 nhân sự)

	bản bàn giao đưa vào sử dụng (hoặc Xác nhận của Chủ đầu tư/Ban QLDA) có tên nhân sự tham gia để chứng minh kinh nghiệm đã thực hiện công trình tương tự và Quyết định phê duyệt thiết kế hoặc các tài liệu pháp lý tương đương để chứng minh loại, cấp công trình).		
4.3.1	Kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn giám sát xây dựng công trình giao thông (Số năm kinh nghiệm của nhân sự được lấy theo số năm nhà thầu kê khai tại mẫu số 07 và được tính từ thời điểm bắt đầu thực hiện công tác tư vấn giám sát)	> 05 năm: 0,5 điểm; Từ 02 năm đến 05 năm: 0,35 điểm; < 02 năm: 0 điểm (Điểm chi tiết tính cho 1 nhân sự)	> 05 năm: 0,75 điểm; Từ 02 năm đến 05 năm: 0,55 điểm; < 02 năm: 0 điểm (Điểm chi tiết tính cho 1 nhân sự)
4.3.2	Kinh nghiệm làm tư vấn giám sát công trình cầu đường bộ cấp II trở lên * Hai công trình có cấp thấp hơn liền kề với cấp của công trình đang xét thì được tính tương đương cấp công trình đang xét. (Tài liệu chứng minh (bản gốc hoặc bản sao công chứng): Biên bản nghiệm thu hoàn thành/Biên bản bàn giao đưa vào sử dụng (hoặc Xác nhận của Chủ đầu tư/Ban QLDA) có tên nhân sự tham gia để chứng minh kinh nghiệm đã thực hiện công trình tương tự và Quyết định phê duyệt thiết kế hoặc các tài liệu pháp lý tương đương để chứng minh loại, cấp công trình).	≥ 02 công trình: 1,50 điểm; 01 công trình: 1,05 điểm; Không có công trình: 0 điểm (Điểm chi tiết tính cho 1 nhân sự)	≥ 02 công trình: 2,25 điểm; 01 công trình: 1,58 điểm; Không có công trình: 0 điểm (Điểm chi tiết tính cho 1 nhân sự)
4.4.1	Kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn xây dựng công trình dân dụng và hạ tầng kỹ thuật (Số năm kinh nghiệm của nhân sự được lấy theo số năm nhà thầu kê khai tại mẫu số 07 và được tính từ thời điểm bắt đầu thực hiện công tác tư vấn)	> 05 năm: 0,5 điểm; Từ 02 năm đến < 5 năm: 0,35 điểm; < 02 năm: 0 điểm (Điểm chi tiết tính cho 1 nhân sự)	> 05 năm: 1,0 điểm; Từ 02 năm đến < 5 năm: 0,7 điểm; < 02 năm: 0 điểm

<p>4.4.2</p>	<p>Kinh nghiệm làm tư vấn giám sát viên lắp đặt thiết bị công trình hầm giao thông.</p> <p>(Tài liệu chứng minh (bản gốc hoặc bản sao công chứng): Biên bản nghiệm thu hoàn thành/Biên bản bàn giao đưa vào sử dụng (hoặc Xác nhận của Chủ đầu tư/Ban QLDA) có tên nhân sự tham gia để chứng minh kinh nghiệm đã thực hiện công trình tương tự và Quyết định phê duyệt thiết kế hoặc các tài liệu pháp lý tương đương để chứng minh loại, cấp công trình).</p>	<p>≥ 02 công trình: 1,5 điểm; 01 công trình: 1,05 điểm; Không có công trình: 0 điểm (Điểm chi tiết tính cho 1 nhân sự)</p>	<p>≥ 02 công trình: 3,0 điểm; 01 công trình: 2,1 điểm; Không có công trình: 0 điểm</p>
--------------	--	--	--